



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU  
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Số: HQ.3K.25.03214**

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:**

|                                   |                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tên sản phẩm</b>               | : L-LYSINE HCL (MONOHYDROCHLORIDE)<br>98.5% (FEED GRADE)                                                                                                     |
| <b>Số lượng/ khối lượng</b>       | : 2.240 bao/ 56.000 kg                                                                                                                                       |
| <b>Hãng, nước sản xuất</b>        | : Changchun Dahe Bio Technology Development<br>Co., Ltd, China.                                                                                              |
| <b>Thuộc lô hàng nhập khẩu</b>    |                                                                                                                                                              |
| Hợp đồng số                       | : GZHAID-SLHD-LAS98202501 ngày 04/6/2025                                                                                                                     |
| Hóa đơn số                        | : 25061101SLHD ngày 11/6/2025                                                                                                                                |
| Vận đơn số                        | : SITDLHP527G902                                                                                                                                             |
| Ngày sản xuất                     | : 08/5/2025; 05/5/2025.                                                                                                                                      |
| Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng  | : Số 5599/HQ-GDK-TTKN ngày 24/7/2025<br>(Mã hồ sơ: BNNPTNT29250037942)                                                                                       |
| <b>Đơn vị được cấp</b>            | : <b>CÔNG TY TNHH KHOA KỸ SINH VẬT<br/>THĂNG LONG HẢI DƯƠNG</b><br>Địa chỉ: Lô B3-2.1, KCN Cộng Hòa, Phường Trần<br>Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. |
| <b>Phương thức đánh giá</b>       | : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-<br>BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và<br>Công nghệ)                                                     |
| <b>Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật</b> | : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT                                                                                                                                  |
| <b>Có giá trị đến ngày</b>        | : Hết hạn sử dụng sản phẩm                                                                                                                                   |

**Quyết định chứng nhận**  
Số: 1953 /QĐ-TTKN  
Ngày 05 tháng 8 năm 2025

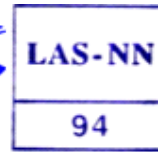
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Đã Thanh Tùng**





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
*ANALYTICAL REPORT*  
Số/No.: 10402/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Trương Tiến Công  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : Số 10 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Trương Tiến Công  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 29492508175  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 02/08/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 02/08/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup>                                               | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| L-LYSINE HCL<br>(MONOHYDROCHLORIDE) 98.5%<br>(FEED GRADE),<br>BNNPTNT292500379<br>42 | Asen (As) vô cơ (**)                   | mg/kg<br>(LOQ=0,9)  | KPH                | EN 16278:2012                   |
|                                                                                      | Chì (Pb)                               | mg/kg<br>(LOQ=0,6)  | 4,70               | TCVN 9588:2013                  |
|                                                                                      | Cadimi (Cd)                            | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                                                                      | Thủy ngân (Hg) (**)                    | mg/kg<br>(LOQ=0,05) | KPH                | EN 16277:2012                   |
|                                                                                      | <i>Escherichia coli</i> (*)(**)        | CFU/g               | <10                | TCVN 7924-2:2008                |
|                                                                                      | <i>Salmonella</i> spp. (*)(**)         | /25g                | KPH                | TCVN 10780-1:2017               |

Cần Thơ, ngày/date: 05/08/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.